

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

LỚP: 10A01

Sĩ số: 30

GVCN: Lê Thị Lý Luận

Môn học lựa chọn: Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học

Chuyên đề học tập: Vật lý; Hóa học; Sinh học

Khối	LỚP	STT	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
10	10A01	1	Lê Đức Anh	Anh	11/11/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	2	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	Bảo	17/01/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	3	Bùi Hoàng Thế Bảo	Bảo	20/09/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	4	Nguyễn Trần Huyền Châu	Châu	26/01/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A01	5	Hà Thanh Ánh Hồng	Hồng	16/07/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A01	6	Nguyễn Quốc Huy	Huy	16/01/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	7	Huỳnh Gia Huy	Huy		Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	8	Phạm Mai Hương	Hương	26/10/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A01	9	Đoàn Nhất Khang	Khang	30/09/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	10	Nguyễn Thị Bảo Khánh	Khánh	01/01/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A01	11	Đỗ Trung Khâm	Khâm	30/10/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	12	Nguyễn Đăng Khoa	Khoa	17/04/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	13	Nguyễn Anh Lộc	Lộc	02/10/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	14	Phạm Tiến Minh	Minh	02/08/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	15	Huỳnh Châu Hoàn Mỹ	Mỹ	05/10/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A01	16	Hà Minh Nghĩa	Nghĩa	12/06/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	17	Phan Công Nguyên	Nguyên	01/01/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	18	Lê Thị Ngọc Quỳnh	Quỳnh	23/10/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A01	19	Đặng Quỳnh Sa	Sa	10/10/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A01	20	Nguyễn Anh Tùng	Tùng	12/06/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	21	Trần Bùi Hương Thảo	Thảo	09/09/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A01	22	Phạm Phú Thịnh	Thịnh	21/08/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	23	Huỳnh Thị Thúy	Thúy	28/05/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A01	24	Trần Trương Minh Thư	Thư	12/12/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A01	25	Đặng Quỳnh Anh Thư	Thư	11/01/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A01	26	Nguyễn Hoàng Thương Thương	Thương	02/08/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A01	27	Nguyễn Trần Ái Vân	Vân	28/06/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A01	28	Nguyễn Nguyên Vũ	Vũ	06/08/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	29	Lê Hoàng Vũ	Vũ	07/04/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A01	30	Mai Tường Vy	Vy	15/01/2009	Nữ	Kinh	TH 1

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Kiệt

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

LỚP: 10A02

Sĩ số: 30

GVCN: Hà Thị Phương Thảo

Môn học lựa chọn: **Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học**

Chuyên đề học tập: **Vật lý; Hóa học; Sinh học**

Khối	LỚP	STT	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
10	10A02	1	Trần Đức Anh	Anh	04/10/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	2	Nguyễn Gia Bảo	Bảo	16/01/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	3	Nguyễn Ngọc Bích	Bích	24/08/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A02	4	Nguyễn Tấn Dũng	Dũng	19/03/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	5	Nguyễn Thành Đạt	Đạt	31/03/2009	Nam	Mường	TH 1
10	10A02	6	Đoàn Gia Hân	Hân	01/06/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A02	7	Nguyễn Minh Hoàng	Hoàng	29/09/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	8	Bùi Quốc Hoàng	Hoàng	22/03/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	9	Lê Đức Hùng	Hùng	14/06/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	10	Đinh Trần Thiên Hương	Hương	07/04/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A02	11	Trần Duy Kiệt	Kiệt	12/08/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	12	Lê Vũ Khang	Khang	29/05/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	13	Trần Nguyễn Minh Khang	Khang	25/05/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	14	Đặng Anh Khoa	Khoa	21/11/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	15	Chu Lý Anh Khôi	Khôi	02/07/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	16	Huỳnh Lê Ngọc Mẫn	Mẫn	04/10/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A02	17	Huỳnh Thanh Nam	Nam	24/08/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	18	Nguyễn Ngọc Thảo Nghi	Nghi	17/01/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A02	19	Nguyễn Hoàng Đông Nhi	Nhi	01/01/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A02	20	Phạm Hoàng Mai Phương	Phương	19/08/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A02	21	Nguyễn Ái Quốc	Quốc	24/10/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	22	Nguyễn Trà Tiên	Tiên	07/04/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A02	23	Hồ Đình Tường	Tường	11/03/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	24	Trần Nguyễn Khánh Thư	Thư	28/04/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A02	25	Nguyễn Vũ Tháo Trang	Trang	04/11/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A02	26	Nguyễn Minh Trí	Trí	02/05/2009	Nam	Kinh	TH 1
10	10A02	27	Nguyễn Hoàng Uyên	Uyên	26/11/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A02	28	Lê Ngọc Tường Vy	Vy	27/03/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A02	29	Nguyễn Phương Vy	Vy	30/10/2009	Nữ	Kinh	TH 1
10	10A02	30	Mai Giáng Xuân	Xuân	26/01/2009	Nữ	Kinh	TH 1

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 8 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Kiệt

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

LỚP: 10A03

Sĩ số: 43

GVCN: Nguyễn Thị Thúy Hồng

Môn học lựa chọn: Địa lí; GDKT&PL; Tin học; Công nghệ nông nghiệp

Chuyên đề học tập: Văn; Tin học; Công nghệ nông nghiệp

Khối	LỚP	STT	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
10	10A03	1	Phạm Thị Hồng Anh	Anh	02/07/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	2	Lê Thị Vân Anh	Anh	21/10/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	3	Nguyễn Võ Hoàng Anh	Anh	21/04/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A03	4	Mã Ngọc Thiên Ân	Ân	25/05/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	5	Trần Kiều Quốc Dũng	Dũng	06/10/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A03	6	Nguyễn Quốc Hải Đăng	Đăng	25/07/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A03	7	Nguyễn Trà Giang	Giang	18/01/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	8	H Dương Êban	H Dương	23/10/2009	Nữ	Ê-đê	TH 2
10	10A03	9	H Diệp Êban	H Diệp	30/08/2009	Nữ	Ê-đê	TH 2
10	10A03	10	H Zu Ly Niê	H Zu Ly	04/08/2009	Nữ	Ê-đê	TH 2
10	10A03	11	Trương Nguyễn Gia Huệ	Huệ	15/09/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	12	Đặng Thanh Huyền	Huyền	21/02/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	13	Cao Lâm Hường	Hường	07/12/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	14	Trần Đại Khoa	Khoa	12/01/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A03	15	Hồ Thị Phương Lập	Lập	29/10/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	16	Nguyễn Nhất Chi Mai	Mai	16/04/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	17	Lương Mộc Miên	Miên	04/06/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	18	Trần Anh Minh	Minh	27/12/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A03	19	Nguyễn Trà My	My	16/09/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	20	Nguyễn Thị Lệ My	My	23/01/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	21	Lê Thị Hoàng Ngân	Ngân	08/12/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	22	Lê Thu Ngân	Ngân	05/05/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	23	Nguy Như Ngọc	Ngọc	20/02/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	24	Lê Thanh Bảo Ngọc	Ngọc	28/03/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	25	Nguyễn Phạm Thảo Nguyên	Nguyên	09/04/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	26	Lê Thảo Nguyên	Nguyên	22/04/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	27	Nguyễn Hoàng Nguyễn	Nguyễn	18/02/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A03	28	Kiều Nguyễn Thành Nhân	Nhân	05/08/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A03	29	Đinh Ngọc Uyển Nhi	Nhi	05/11/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	30	Nguyễn Ngọc Tâm Như	Như	12/10/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	31	Nguyễn Minh Phú	Phú	11/04/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A03	32	Đặng Anh Phú	Phú	06/01/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A03	33	Nguyễn Hoàng Anh Quân	Quân	25/12/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A03	34	Trần Mỹ Thùy Tiên	Tiên	01/11/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	35	Phạm Tấn Toàn	Toàn	13/09/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A03	36	Huỳnh Ngọc Thạch	Thạch	25/10/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A03	37	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Thư	19/09/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	38	Nguyễn Ngọc Thùy Trâm	Trâm	16/06/2008	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	39	Mai Nguyễn Thùy Trâm	Trâm	31/05/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	40	Nguyễn Lê Bảo Trân	Trân	14/02/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	41	Nguyễn Tường Vy	Vy	23/07/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	42	Nguyễn Lê Vy	Vy	03/12/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A03	43	Nguyễn Ngọc Như Ý	Ý	22/01/2009	Nữ	Mường	TH 2

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Kiệt

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

LỚP: 10A04

Sĩ số: 43

GVCN: Mai Phước Minh Thanh

Môn học lựa chọn: Địa lí; GDKT&PL; Tin học; Công nghệ nông nghiệp

Chuyên đề học tập: Văn; Tin học; Công nghệ nông nghiệp

Khối	LỚP	STT	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
10	10A04	1	Nguyễn Phạm Trâm Anh	Anh	29/03/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	2	Võ Phan Hồng Anh	Anh	19/08/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	3	Trần Tuấn Anh	Anh	29/04/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A04	4	Trần Quốc Anh	Anh		Nam	Kinh	TH 2
10	10A04	5	Đỗ Phương Anh	Anh	21/12/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	6	Nguyễn Võ Minh Anh	Ánh	16/01/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	7	Lê Nguyễn Gia Ân	Ân	02/01/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A04	8	Phạm Ngọc Gia Bảo	Bảo	29/11/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A04	9	Phạm Ngọc Châu	Châu	07/07/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	10	Huỳnh Nhã Đan	Đan	06/08/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	11	H Lô La Ếnưôt	H Lô Ta	16/06/2009	Nữ	Ế-đê	TH 2
10	10A04	12	H' Truyền Ếban	H' Truyền	08/08/2009	Nữ	Ế-đê	TH 2
10	10A04	13	Phạm Thanh Hằng	Hằng	04/04/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	14	Nguyễn Thị Bích Hậu	Hậu	03/09/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	15	Cao Thị Ếban Kim Hồng	Hồng	13/12/2009	Nữ	Mường	TH 2
10	10A04	16	Nguyễn Trần Phương Huyền	Huyền	18/11/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	17	Phạm Tiến Hưng	Hưng	01/06/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A04	18	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	Khoa	23/08/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A04	19	Phan Gia Ly	Ly	01/07/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	20	Nguyễn Thanh Mai	Mai	04/02/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	21	Phan Thị Huyền My	My	25/01/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	22	Lê Như Ngọc	Ngọc	26/10/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	23	Võ Thị Thanh Nhân	Nhân	06/02/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	24	Trần Yến Nhi	Nhi	18/02/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	25	Lê Quỳnh Nhi	Nhi	11/11/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	26	Nguyễn Lâm Quỳnh Như	Như	07/08/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	27	Nguyễn Huỳnh Gia Như	Như	18/10/2008	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	28	Trần Phương Bình Phương	Phương	02/01/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	29	Cao Thị Yến Phương	Phương	28/07/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	30	Cao Thị Yến Phương	Phương	28/07/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	31	Lương Tấn Tài	Tài	28/10/2009	Nam	Mường	TH 2
10	10A04	32	Lê Công Tấn Tài	Tài	23/10/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A04	33	Trần Thủy Tú	Tú	28/10/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	34	Huỳnh Thanh Tuyền	Tuyền	10/02/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	35	Hoàng Lê Minh Tuyết	Tuyết	07/03/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	36	Trần Minh Thanh	Thanh	02/03/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A04	37	Nguyễn Võ Nguyên Thảo	Thảo	24/11/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	38	Lê Quang Thắng	Thắng	25/07/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A04	39	Nguyễn Lê Phúc Thịnh	Thịnh	11/10/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A04	40	Lê Phạm Phương Uyên	Uyên	23/12/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	41	Võ Thị Mỹ Vân	Vân	28/02/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	42	Huỳnh Quốc Việt	Việt	30/09/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A04	43	Lê Lê Tường Vy	Vy	04/11/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A04	44	Hồ Hà Gia Yến	Yến	27/02/2009	Nữ	Kinh	TH 2

Buôn Ma Thuột, ngày 28 tháng 8 năm 2024



Lê Văn Kiệt

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

LỚP: 10A05

Sĩ số: 44

GVCN: Đỗ Việt Hà

Môn học lựa chọn: Địa lí; GDKT&PL; Tin học; Công nghệ nông nghiệp

Chuyên đề học tập: Văn; Tin học; Công nghệ nông nghiệp

Khối	LỚP	STT	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
10	10A05	1	Nguyễn Hoàng Bảo An	An	03/10/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A05	2	Lưu Trần Châu Anh	Anh	08/01/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	3	Vũ Quỳnh Anh	Anh	10/03/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	4	Nguyễn Thảo Anh	Anh	18/05/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	5	Mai Huỳnh Ngọc Ánh	Ánh	23/05/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	6	Lê Huỳnh Gia Bảo	Bảo	13/12/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A05	7	Trương Bội Bội	Bội	29/11/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	8	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Duyên	06/10/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	9	Nguyễn Ngọc Thuý Dương	Dương	18/06/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	10	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	Giao	18/10/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	11	Nguyễn Ngọc Giàu	Giàu	10/05/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	12	H Dùm Éban	H Dùm	13/03/2009	Nữ	Ê-đê	TH 2
10	10A05	13	Trần Bá Đại Hải	Hải	22/06/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A05	14	Nguyễn Lê Minh Nhật Hằng	Hằng	20/05/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	15	Trần Gia Hân	Hân	17/04/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	16	Văn Hậu	Hậu	14/07/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A05	17	Nguyễn Phi Hùng	Hùng	22/06/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A05	18	Phan Nguyễn Thanh Huyền	Huyền	15/02/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	19	Hoàng Hưng	Hưng	10/03/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A05	20	Nguyễn Khánh Thiện Kim	Kim	15/11/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	21	Huỳnh Minh Khang	Khang	11/08/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A05	22	Duy Khang Miô Duôn Du	Khang	22/03/2009	Nam	Ê-đê	TH 2
10	10A05	23	Bùi Cao Lâm	Lâm	02/01/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A05	24	Vương Gia Linh	Linh	02/06/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	25	Trần Văn Minh	Minh	22/03/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A05	26	Hoàng Gia Bảo My	My	23/03/2009	Nữ	Tây	TH 2
10	10A05	27	Hồ Thụy Trà My	My	26/01/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	28	Lê Thị Quỳnh Ngọc	Ngọc	24/05/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	29	Đậu Long Nhật	Nhật		Nam	Kinh	TH 2
10	10A05	30	Đỗ Đan Nhi	Nhi	20/03/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	31	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	Nhi	30/04/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	32	Trần Yến Nhi	Nhi	15/02/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	33	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Như	03/03/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	34	Nguyễn Hoàng Phúc	Phúc	08/08/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A05	35	Hồ Đăng Nguyên Phương	Phương	27/11/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	36	Lê Thị Yến Phương	Phương	15/09/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	37	Dương Hạ Quyên	Quyên	01/06/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	38	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thảo	19/08/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	39	Nguyễn Trần Gia Thịnh	Thịnh	15/09/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A05	40	Hồ Ngọc Anh Thư	Thư	29/10/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	41	Ngô Anh Thư	Thư	02/04/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	42	Phạm Thị Tuyết Trinh	Trinh	23/03/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	43	Trần Tiểu Vy	Vy	23/06/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A05	44	Trương Khả Vy	Vy	16/06/2009	Nữ	Kinh	TH 2

Buôn Ma Thuột, ngày 28 tháng 8 năm 2024



Lê Văn Kiệt

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

LỚP: 10A06

Sĩ số: 43

GVCN: Trần Anh Thơ

Môn học lựa chọn: Địa lí; GDKT&PL; Tin học; Công nghệ nông nghiệp

Chuyên đề học tập: Văn; Tin học; Công nghệ nông nghiệp

Khối	LỚP	STT	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
10	10A06	1	Nguyễn Hoàng Bảo Ái	Ái	16/08/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	2	Nguyễn Bảo Hà Anh	Anh	23/03/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	3	Đinh Quỳnh Anh	Anh	14/04/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	4	Nguyễn Ngọc Hải Anh	Anh	01/11/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	5	Nguyễn Việt Anh	Anh	17/06/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A06	6	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Duyên	25/12/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	7	Nguyễn Ngọc Dương	Dương	10/01/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	8	Nguyễn Minh Đăng	Đăng	13/10/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A06	9	H Noanh Êban	H Noanh	20/05/2009	Nữ	Ê-đê	TH 2
10	10A06	10	H' Ngan Niê	H' Ngan	23/06/2009	Nữ	Ê-đê	TH 2
10	10A06	11	Lâm Lê Gia Hân	Hân	22/09/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	12	Nguyễn Phan Gia Hân	Hân	03/11/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	13	Nguyễn Ngọc Thu Hiền	Hiền	11/10/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	14	Nguyễn Gia Hoàng	Hoàng	02/11/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A06	15	Lê Nguyễn Việt Hùng	Hùng	11/01/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A06	16	Trần Gia Huy	Huy	29/05/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A06	17	Lê Thị Kim Huyền	Huyền	19/02/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	18	Đặng Nguyễn Thùy Linh	Linh	04/07/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	19	Nguyễn Ngọc Hạ My	My	28/04/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	20	Phan Nguyễn Trà My	My	22/07/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	21	Trần Thế Nguyên	Nguyên	13/03/2009	Nam	Mường	TH 2
10	10A06	22	Trần Hoàng Uyên Nhi	Nhi	13/09/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	23	Nguyễn Hoàng Ngọc Nhi	Nhi	16/07/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	24	Huỳnh Đỗ Bảo Nhi	Nhi	18/02/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	25	Lê Uyên Nhi	Nhi	31/07/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	26	Phạm Tấn Phú	Phú	02/11/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A06	27	Trần Minh Quang	Quang	15/04/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A06	28	Đặng Diễm Quỳnh	Quỳnh	23/12/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	29	Đào Tấn Tài	Tài	29/07/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A06	30	Bùi Thủy Thủy Tiên	Tiên	10/05/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	31	Trịnh Đình Tiến	Tiến	02/04/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A06	32	Nguyễn Văn Tiến	Tiến	08/02/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A06	33	Phùng Ngọc Thi	Thi	17/11/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	34	Đinh Hữu Thọ	Thọ	16/06/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A06	35	Nguyễn Lê Tuyết Thu	Thu	17/01/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	36	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thư	Thư	03/03/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	37	Mã Ngọc Anh Thư	Thư	02/05/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	38	Nguyễn Thùy Mỹ Trang	Trang	11/03/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	39	Đặng Ngọc Bảo Trân	Trân		Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	40	Nguyễn Thị Thảo Vân	Vân	06/11/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	41	Hồ Nguyễn Em Tường Vy	Vy	23/10/2009	Nữ	Kinh	TH 2
10	10A06	42	Đỗ Nhật Vỹ	Vỹ	25/07/2009	Nam	Kinh	TH 2
10	10A06	43	Nguyễn Phạm Hoàng Yến	Yến	06/05/2009	Nữ	Kinh	TH 2

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Kiệt

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

LỚP: 10A07

Số: 45

GVCN: Trương Văn Sa

Môn học lựa chọn: Vật lý; Hóa học; Công nghệ công nghiệp; Tin học
Chuyên đề học tập: Vật lý; Hóa học; Công nghệ công nghiệp;

Khối	LỚP	STT	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
10	10A07	1	Nguyễn Thị Bình An	An	11/08/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	2	Phạm Ngọc Quỳnh Anh	Anh	15/08/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	3	Trần Đình Bá	Bá	29/12/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	4	Nguyễn Trịnh Hoàng Bích	Bích	01/02/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	5	Trần Chí Cường	Cường	25/09/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	6	Trần Bảo Châu	Châu	30/04/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	7	Nguyễn Hữu Chí	Chí	14/02/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	8	Đoàn Minh Dũng	Dũng	12/05/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	9	Bùi Nhã Đan	Đan	13/09/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	10	Võ Thị Hồng Đào	Đào	18/01/2008	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	11	Cao Thành Đạt	Đạt	26/05/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	12	H' Na Si Miô	H' Na Si	14/01/2009	Nữ	Ê-đê	TH 3
10	10A07	13	Nguyễn Thị Hoàng Hà	Hà	11/07/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	14	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Hân	28/01/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	15	Lê Trọng Hiếu	Hiếu	26/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	16	Nguyễn Quang Hòa	Hòa	22/09/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	17	Nguyễn Hoàng Gia Huy	Huy	08/05/2008	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	18	Bùi Nguyễn An Huy	Huy	10/06/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	19	Trương Trịnh Gia Huy	Huy	27/08/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	20	Nguyễn Hoàng Khánh Huyền	Huyền	15/08/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	21	Trần Ngọc Minh Khánh	Khánh	02/08/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	22	Nguyễn Ngọc Tường Lam	Lam	20/11/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	23	Phan Trương Hoàng Long	Long	01/06/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	24	Nguyễn Xuân Mai	Mai	12/01/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	25	Phạm Quang Minh	Minh	10/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	26	Đoàn Công Minh	Minh	10/03/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	27	Phạm Lê Trà My	My	10/09/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	28	Nguyễn Thị Diệp Ngân	Ngân	13/09/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	29	Ngô Quỳnh Nhi	Nhi	27/11/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	30	Võ Khôi Phong	Phong	28/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	31	Lương Hồng Phúc	Phúc	05/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	32	Cao Vĩnh Phước	Phước	13/09/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	33	Nguyễn Uyên Phương	Phương	14/10/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	34	Trần Thị Thủy Tiên	Tiên	05/07/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	35	Nguyễn Đình Tiền	Tiền	18/04/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	36	Phạm Diệp Tố	Tố	04/05/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	37	Trần Văn Tuấn Tú	Tú	13/07/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	38	Phạm Thanh Tuấn	Tuấn	15/06/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	39	Nguyễn Hữu Thành	Thành	10/09/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	40	Trần Quốc Thuận	Thuận	19/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	41	Trần Hồng Anh Thư	Thư	05/05/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	42	Nguyễn Thiên Thương	Thương	24/08/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A07	43	Phạm Ngọc Quỳnh Trâm	Trâm	04/01/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	44	Trương Quỳnh Trâm	Trâm	06/01/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A07	45	Lê Ngọc Như Ý	Ý	31/03/2009	Nữ	Kinh	TH 3

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
CHU VĂN AN
TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Văn Kiệt

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

LỚP: 10A08

Sĩ số: 46

GVCN: Phạm Thị Thanh Tuyền

Môn học lựa chọn: Vật lý; Hóa học; Công nghệ công nghiệp; Tin học

Chuyên đề học tập: Vật lý; Hóa học; Công nghệ công nghiệp;

Khối	LỚP	STT	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
10	10A08	1	Trần Diệu Anh	Anh	26/03/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	2	Nguyễn Võ Cao Cường	Cường	31/12/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	3	Trần Hữu Chí	Chí	18/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	4	Lưu Thành Chung	Chung	23/02/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	5	Nguyễn Thị Thanh Diệu	Diệu	29/10/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	6	Nguyễn Tiến Đạt	Đạt	31/05/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	7	Phương Thị Thanh Hà	Hà	06/05/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	8	Nguyễn Quỳnh Hân	Hân	20/05/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	9	Nguyễn Minh Hùng	Hùng	06/04/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	10	Nguyễn Ngọc Huy	Huy	27/11/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	11	Vũ Minh Huy	Huy	23/09/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	12	Ngô Thanh Kiệt	Kiệt	16/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	13	Lê Huỳnh Thiên Kim	Kim	17/05/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	14	Nguyễn Hoàng Đăng Khang	Khang	20/03/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	15	Hoàng Nam Khánh	Khánh	20/12/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	16	Hoàng Thị Thùy Linh	Linh	30/12/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	17	Trần Đức Long	Long	07/10/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	18	Nguyễn Duy Lộc	Lộc	27/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	19	Phạm Thị Thanh Mai	Mai	09/05/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	20	Ka Nờng Lê Đức Mạnh	Mạnh	26/11/2009	Nam	Ê-đê	TH 3
10	10A08	21	Nguyễn Duy Minh	Minh	01/05/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	22	Bùi Thị Diễm My	My	21/01/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	23	Lương Tiểu My	My	09/08/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	24	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	12/11/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	25	Bùi Bảo Nam	Nam	11/03/2009	Nam	Mường	TH 3
10	10A08	26	Phạm Minh Thu Ngân	Ngân	01/06/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	27	Võ Thị Kim Ngọc	Ngọc	19/10/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	28	Ngô Tâm Nhi	Nhi	08/02/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	29	Trần Quỳnh Như	Như	06/10/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	30	Trần Nguyễn Phong	Phong	21/03/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	31	Phạm Ngọc Phú	Phú	09/10/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	32	Nguyễn Minh Phương	Phương	01/07/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	33	Nguyễn Minh Quân	Quân	01/05/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	34	Nguyễn Phạm Như Quỳnh	Quỳnh	07/09/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	35	Trần Ngọc Thanh Tâm	Tâm	16/08/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	36	Hoàng Đăng Tiến	Tiến	02/11/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	37	Lê Cao Cát Tường	Tường	18/09/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	38	Võ Thị Thu Thảo	Thảo	18/05/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	39	Nguyễn Thụy Như Thùy	Thùy	20/12/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	40	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Thư	15/02/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	41	Võ Huỳnh Trí	Trí	26/09/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	42	Trần Anh Trường	Trường	13/10/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	43	Phạm Quang Vinh	Vinh	27/06/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A08	44	Phạm Châu Tường Vy	Vy	27/04/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	45	Vương Thùy Như Ý	Ý	14/02/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A08	46	Lương Thị Kim Yến	Yến	08/05/2009	Nữ	Kinh	TH 3

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC THỔ THƯỜNG
CHU VĂN AN
ĐẮK LẮK
Lê Văn Kiệt

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

LỚP: 10A09

Sĩ số: 46

GVCN: Trần Quốc Khương

Môn học lựa chọn: Vật lý; Hóa học; Công nghệ công nghiệp; Tin học

Chuyên đề học tập: Vật lý; Hóa học; Công nghệ công nghiệp;

Khối	LỚP	STT	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
10	10A09	1	Hoàng Đình An	An	07/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	2	Trần Anh	Anh	31/08/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	3	Trương Sỹ Việt Anh	Anh	21/12/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	4	Phạm Hồng Anh	Anh	27/04/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	5	Trần Thị Huyền Diệu	Diệu	29/01/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	6	Nguyễn Tấn Dũng	Dũng	03/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	7	Đinh Thái Đạt	Đạt	20/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	8	Vũ Công Đức	Đức	26/02/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	9	Đinh Cao Ngọc Hân	Hân	22/07/2009	Nữ	Gia-rai	TH 3
10	10A09	10	Cao Đại Huy	Huy	04/09/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	11	Trần Văn Huy	Huy	08/07/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	12	Trần Gia Hưng	Hưng	10/08/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	13	Nguyễn Hữu Kiệt	Kiệt	04/04/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	14	Đậu Nguyên Khang	Khang	26/06/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	15	Nguyễn Gia Khánh	Khánh	25/07/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	16	Trần Đình Trương Khôi	Khôi	20/02/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	17	Nguyễn Ngọc Hà Linh	Linh	15/02/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	18	Vũ Thành Lộc	Lộc	15/09/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	19	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	Ngọc	19/07/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	20	Trần Kim Bảo Ngọc	Ngọc	04/02/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	21	Lê Thị Thiên Ngọc	Ngọc	21/09/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	22	Trần Minh Nguyệt	Nguyệt	18/04/2009	Nữ	Hoa	TH 3
10	10A09	23	Võ Hoàng Thiện Nhân	Nhân	01/05/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	24	Nguyễn Yến Nhi	Nhi	09/11/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	25	Lê Hoàn Phi Nhung	Nhung	10/05/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	26	Lê Minh Phú	Phú	30/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	27	Hoàng Đại Quang	Quang	06/05/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	28	Bùi Ngọc Như Quỳnh	Quỳnh	30/01/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	29	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Quỳnh	25/11/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	30	Nguyễn Lại Rôsa - Li- A	Rôsa - Li- A	08/11/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	31	Nguyễn Vũ Tài	Tài	22/09/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	32	Bùi Lê Việt Tiến	Tiến	02/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	33	Nguyễn Phạm Tuấn	Tuấn	27/10/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	34	Châu Trần Anh Tuấn	Tuấn	06/09/2009	Nam	Chăm	TH 3
10	10A09	35	Đào Thị Thanh Thanh	Thanh	10/07/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	36	Lê Phương Thùy	Thùy	28/03/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	37	Phan Thị Trang Thư	Thư	08/04/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	38	Ngô Bảo Thy	Thy	10/08/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	39	Nguyễn Thị Thùy Trang	Trang	27/04/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	40	Nguyễn Thị Ngọc Trần	Trần	09/01/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	41	Nguyễn Minh Trí	Trí	04/05/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	42	Nguyễn Phúc Trường	Trường	02/02/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	43	Trần Phương Uyên	Uyên	13/12/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	44	Đặng Tường Vy	Vy	02/10/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A09	45	Lương Thanh Ý	Ý	16/07/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A09	46	Đoàn Hải Yến	Yến	26/05/2009	Nữ	Kinh	TH 3

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Kiệt

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

LỚP: 10A10

Sĩ số: 45

GVCN: Cù Thị Kim Dung

Môn học lựa chọn: **Vật lý; Hóa học; Công nghệ công nghiệp; Tin học**

Chuyên đề học tập: **Vật lý; Hóa học; Công nghệ công nghiệp;**

Khối	LỚP	STT	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
10	10A10	1	Trần Minh Ngọc Anh	Anh	15/09/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	2	Nguyễn Hoàng Anh	Anh	06/11/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	3	Nguyễn Thanh Bình	Bình	24/03/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	4	Nguyễn Duy Bình	Bình	06/11/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	5	Kim Thị Thùy Dương	Dương	02/01/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	6	Trần Quốc Đạt	Đạt	05/05/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	7	Bùi Thanh Hà	Hà	08/01/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	8	Lê Thị Mỹ Hạnh	Hạnh	05/06/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	9	Trần Ngọc Bảo Hân	Hân	30/06/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	10	Châu Duy Hân	Hân	19/07/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	11	Lại Gia Hân	Hân	23/03/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	12	Trịnh Minh Huy	Huy	07/12/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	13	Nguyễn Tuấn Khang	Khang	08/05/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	14	Nguyễn Tấn Lịch	Lịch	02/07/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	15	Đặng Ngọc Gia Linh	Linh	25/07/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	16	Nguyễn Tấn Lộc	Lộc	01/10/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	17	Vũ Bình Minh	Minh	18/09/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	18	Phạm Hoàng Minh	Minh	19/10/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	19	Nguyễn Ngọc Hoàng Ngân	Ngân	07/11/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	20	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nghĩa	01/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	21	Adơng Trần Bảo Ngọc	Ngọc	15/01/2009	Nữ	Ê-đê	TH 3
10	10A10	22	Trần Khôi Nguyên	Nguyên	05/10/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	23	Phan Thị Thảo Nguyên	Nguyên	04/07/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	24	Nguyễn Trung Nhân	Nhân	10/02/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	25	Phạm Đình Nhật	Nhật	14/10/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	26	Đoàn Trần Quỳnh Như	Như	04/07/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	27	Trịnh Quế Tâm Phát	Phát	13/05/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	28	Nguyễn Tiến Phước	Phước	01/10/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	29	Phùng Long Quân Hốc	Quân	23/10/2009	Nam	Ê-đê	TH 3
10	10A10	30	Trần Văn Hoàng Sơn	Sơn	19/03/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	31	Trần Nhật Tuấn	Tuấn	30/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	32	Ngô Cát Tường	Tường	09/11/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	33	Nguyễn Phúc Thiện	Thiện	23/02/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	34	Nguyễn Đăng Thịnh	Thịnh	06/10/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	35	Nguyễn Hồng Thoại	Thoại	01/02/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A10	36	Bùi Thị Minh Thư	Thư	02/08/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	37	Dương Anh Thư	Thư	17/03/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	38	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	Thy	28/02/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	39	Hoàng Ngọc Yến Thy	Thy	09/10/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	40	Tô Thiên Trà	Trà	23/04/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	41	Nguyễn Phương Trinh	Trinh	06/06/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	42	Cù Nguyễn Thục Uyên	Uyên	26/01/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	43	Nguyễn Tường Vy	Vy	18/08/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	44	Trần Gia Vy	Vy	02/07/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A10	45	Hà Ngọc Hải Yến	Yến	21/05/2009	Nữ	Kinh	TH 3

Buôn Ma Thuột, ngày 28 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Kiệt

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

LỚP: 10A11

Số: 46

GVCN: Nguyễn Thị Anh

Môn học lựa chọn: Vật lý; Hóa học; Công nghệ công nghiệp; Tin học
Chuyên đề học tập: Vật lý; Hóa học; Công nghệ công nghiệp;

Khối	LỚP	STT	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
10	10A11	1	Trương Vũ Gia An	An	26/04/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	2	Cao Tuấn Anh	Anh	02/05/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	3	Nguyễn Thảo Anh	Anh	18/05/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	4	Trần Lê Quốc Bảo	Bảo	26/03/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	5	Huỳnh Thị Thúy Duyên	Duyên	15/11/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	6	Châu Đại Dương	Dương	30/08/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	7	Lê Công Hải Đăng	Đăng	20/07/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	8	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hằng	30/10/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	9	Bùi Ngọc Quỳnh Hân	Hân	14/07/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	10	Đinh Hoàng Ngọc Hân	Hân	11/02/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	11	Nguyễn Lê Gia Hân	Hân	21/10/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	12	Thắm Đặng Hòa Hiếu	Hiếu	28/07/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	13	Nguyễn Võ Trung Hiếu	Hiếu	19/09/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	14	Nguyễn Khải Hoàn	Hoàn	19/07/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	15	Trần Minh Hoàng	Hoàng	14/10/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	16	Điệp Bích Hồng	Hồng	28/04/2009	Nữ	Hoa	TH 3
10	10A11	17	Nguyễn Gia Huy	Huy	16/05/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	18	Bùi Vương Khang	Khang	10/04/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	19	Trần Gia Khiêm	Khiêm	04/07/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	20	Trần Lê Anh Khoa	Khoa	15/02/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	21	Nguyễn Hoàng Khôi	Khôi	23/09/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	22	Trương Trí Lâm	Lâm	17/04/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	23	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	Linh	20/07/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	24	Lê Lâm Phi Long	Long	26/06/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	25	Nguyễn Thị Ngọc Mây	Mây	06/08/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	26	Trương Gia Minh	Minh	03/03/2009	Nam	Hoa	TH 3
10	10A11	27	Trương Ngọc Quỳnh My	My	30/08/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	28	Nguyễn Minh Nghĩa	Nghĩa	10/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	29	Lê Thị Bích Ngọc	Ngọc		Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	30	Lê Hoàng Minh Nhật	Nhật	09/02/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	31	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nhi	06/10/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	32	Nguyễn Tiến Phát	Phát	04/11/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	33	Trương Thiên Phước	Phước	07/01/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	34	Vũ Đức Quyền	Quyền	24/02/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	35	Vũ Đức Thiện	Thiện	02/04/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	36	Trần Thị Thanh Thúy	Thúy	20/05/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	37	Nguyễn Vũ Minh Thư	Thư	29/03/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	38	Trần Nguyễn Minh Thy	Thy	04/04/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	39	Võ Ngọc Trâm	Trâm	07/01/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	40	Nguyễn Hạ Trâm	Trâm	09/10/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	41	Nguyễn Phương Trinh	Trinh	06/06/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	42	Nguyễn Phương Uyên	Uyên	28/10/2009	Nữ	Kinh	TH 3
10	10A11	43	Trần Ngọc Uyên Vân	Vân	24/09/2009	Nữ	Mường	TH 3
10	10A11	44	Ngô Anh Vũ	Vũ	12/12/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	45	Đinh Ngô Hoàng Vương	Vương	15/10/2009	Nam	Kinh	TH 3
10	10A11	46	Y Tuấn Kpot	Y Tuấn	01/10/2009	Nam	Ê-đê	TH 3

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 8 năm 2024



Lê Văn Kiệt

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

LỚP: 10A12

Sĩ số: 32

GVCN: Trần Thảo Nguyên

Môn học lựa chọn: **Vật lý; Hóa học; Sinh học; Công nghệ nông nghiệp**

Chuyên đề học tập: **Hóa học; Vật lý; Công nghệ nông nghiệp**

Khối	LỚP	STT	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
10	10A12	1	Dương Quỳnh Anh	Anh	02/07/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	2	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	Anh	02/03/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	3	Trương Quang Ân	Ân	02/11/2009	Nam	Kinh	TH 4
10	10A12	4	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	Châu	11/07/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	5	Nguyễn Thục Khả Doanh	Doanh	08/12/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	6	Nguyễn Minh Đăng	Đăng	20/10/2009	Nam	Kinh	TH 4
10	10A12	7	H Quỳnh Niê	H Quỳnh	14/01/2009	Nữ	Ê-đê	TH 4
10	10A12	8	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Hân	30/04/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	9	Nguyễn Phạm Thảo Ly	Ly	09/10/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	10	Phan Thị Ánh Ngọc	Ngọc	24/01/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	11	Đoàn Thị Như Ngọc	Ngọc	16/10/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	12	Lê Cao Thảo Nguyên	Nguyên	18/04/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	13	Ngô Bùi Phương Nguyên	Nguyên	12/10/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	14	Đặng Thanh Nhân	Nhân	12/01/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	15	Bùi Phan Thanh Như	Như	29/08/2009	Nữ	Mường	TH 4
10	10A12	16	Nay Gia Phát	Phát	30/03/2009	Nam	Gia-rai	TH 4
10	10A12	17	Nguyễn Thái Phú Quang	Quang	28/11/2009	Nam	Kinh	TH 4
10	10A12	18	Trần Thị Như Quỳnh	Quỳnh	18/01/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	19	Nguyễn Như Quỳnh	Quỳnh	13/10/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	20	Phạm Minh Tâm	Tâm	10/02/2009	Nam	Kinh	TH 4
10	10A12	21	Phạm Ngọc Quỳnh Tâm	Tâm	07/11/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	22	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	Tiên	19/07/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	23	Nguyễn Thu Thảo	Thảo	01/08/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	24	Bùi Thị Thu Thảo	Thảo	22/01/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	25	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Thảo	16/02/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	26	Quách Khánh Thư	Thư	03/10/2009	Nữ	Mường	TH 4
10	10A12	27	Trịnh Nguyễn Phương Trà	Trà	16/08/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	28	Trần Nguyễn Ngọc Trâm	Trâm	09/09/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	29	Nguyễn Hoàng Trọng	Trọng	28/12/2009	Nam	Kinh	TH 4
10	10A12	30	Lê Uyên	Uyên	07/12/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	31	Đinh Ngọc Như Ý	Ý	14/04/2009	Nữ	Kinh	TH 4
10	10A12	32	Hoàng Thị Thu YẾN	YẾN	21/10/2009	Nữ	Kinh	TH 4

Buôn Ma Thuột, ngày 27 tháng 8 năm 2024



Lê Văn Kiệt